

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1.269.89 -0.77%	225.50 -0.85%	91.73 -0.44%	42,924.89 -0.02%	38,411.96 -1.39%	19,421.91 -0.20%

Biểu đồ VNINDEX



Nhận định thị trường và chiến lược

"Gây kênh giá, khối lượng tăng cao"

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -9.88 điểm (-0.77%) về mức 1269.89 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 19.09 nghìn tỷ đồng, tăng +33.03% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -9.11 điểm (-0.67%) về mức 1348.92 điểm với 5 mã tăng, 23 mã giảm và 2 mã tham chiếu.

Chỉ số VN-Index giao dịch với biên độ hẹp trong suốt phiên sáng, tuy nhiên đã nhanh chóng giảm xuống dưới mốc 1270 trong nửa cuối phiên chiều với thanh khoản tăng đồng pha. Kết thúc phiên hôm nay đánh dấu mốc 8 phiên liên tiếp khởi ngoại bán ròng. Hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm, trong đó có Hóa chất (-4.18%), Dầu khí (-4.18%), Viễn thông (-3.93%). Chỉ có một vài nhóm ngành tăng điểm, gồm Bán lẻ (+0.24%) và Ô tô và phụ tùng (+0.06%). Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: QCG (+ 5.24%), EIB (+3.85%), HDC (+3.82%), BFC (+3.77%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.77%), HNX-Index (-0.85%), UPCOM-Index (-0.44%), VN30 (-0.67%), VNMIID (-0.49%), VNSML (-0.26%), VNDIAMOND (-0.6%), VNFINLEAD (-0.51%), VNCOND (-0.02%), VNCONS (-0.7%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm VHM (+0.48 điểm), EIB (+0.36 điểm), MWG (+0.18 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm GVR (-1.4 điểm), BID (-1.24 điểm), FPT (-0.85 điểm).

Khối ngoại bán ròng -138.97 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm FUEVFVND (-99.53 tỷ), KDH (-68.8 tỷ), VRE (-51.31 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm MWG (+76.65 tỷ), TCB (+65.06 tỷ), BVH (+59.88 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index đi theo kịch bản rủi ro khi xuyên kênh giá đi lên với thanh khoản tăng +33% so với phiên trước. Lực bán bị kích hoạt ở phiên chiều trong khi đó cầu mua vào không xuất hiện. Trong phiên, chỉ số đã nhen nhóm tín hiệu điều chỉnh khi sắc đỏ diễn ra xuyên suốt phiên giao dịch, lực bán mạnh cũng xuất phát từ các cổ phiếu thuộc nhóm vốn hóa lớn, tác động giảm đến điểm số thị trường chung. Trên biểu đồ khung ngày của 2 chỉ số VN-Index và VN30 đều lần lượt đánh mất cấp đường trung bình trượt MA10/20 ngày, độ phân hóa diễn ra mạnh mẽ.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, lực cung dâng cao xuất hiện ở cuối phiên tương đương với khối lượng tại ngày 24/9 cho thấy lực bán phụ thuộc vào nỗ lực hồi phục tăng điểm. Các chỉ báo kỹ thuật như Stoch, MFI, MACD đều suy yếu cho tín hiệu tiếp tục điều chỉnh.

Xét về tổng quan, xu hướng của VN-Index đã thay đổi khi chỉ số bị bán tiếp diễn đi kèm khối lượng bán tăng cao. Các tín hiệu trên biểu đồ nhỏ đều cho thấy thị trường có thể tiếp tục xu hướng điều chỉnh, đồng thời rõ VN30 – nhóm nặng đỡ điểm số thời gian qua, cũng đang vận động kém tích cực trên biểu đồ ngày. Nhà đầu tư đã giao dịch chủ động theo kênh giá sẽ hạn chế ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận danh mục. Thị trường cần thời gian tìm điểm cân bằng tại mốc hỗ trợ phía dưới.

Hỗ trợ trên biểu đồ ngày của VN-Index tại mốc 1235 điểm.
Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Hiện tại trên biểu đồ ngày, VN-Index có phản ứng rút chân tại đường MA100 ngày, tuy nhiên với khối lượng bán chủ động tăng cao, nhà đầu tư vẫn cần cẩn trọng đến hành động giá của thị trường, chủ động thoát các vị thế yếu trong danh mục. Các giao dịch ngắn hạn của nhà đầu tư lướt sóng cần hạn chế cho đến khi chỉ số tìm được điểm cân bằng trên biểu đồ ngày hoặc VN-Index xuất hiện các nhịp hồi ngắn hạn.

Mốc hỗ trợ của VN-Index trên biểu đồ ngày tại 1235 điểm. Kịch bản xấu sẽ được xem xét nếu thị trường đánh mất mốc hỗ trợ này. Thị trường bước vào mùa báo cáo quý 3/2024, do đó các vị thế mua mới cần xem xét kỹ lưỡng trước khi giải ngân.

Mốc hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Bản tin Tiêu điểm ngành (18/10/2024)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Trung Quốc có thể phát hành gần 1,7 nghìn tỷ USD trái phiếu chính phủ trong năm 2025
- Nhu cầu thép Trung Quốc có thể giảm liên tiếp trong năm 2024 và 2025
- Mỹ: Các ngân hàng lớn chuẩn bị ứng phó rủi ro từ nợ xấu

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- NHNN hút ròng gần 34 nghìn tỷ đồng
- Giá USD trong nước đồng loạt tăng cao
- Tăng trưởng xuất nhập khẩu "bất ngờ" giảm hai con số, xuất siêu vẫn đạt gần 21,3 tỷ USD

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

- 21/10/2024: Công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số Diamond
- 30/10/2024: Công bố sơ bộ GDP

Chỉ số thị trường Việt Nam	22/10/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,269.89	-0.77%	-1.28%	1.33%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	19,040.15	33.05%	4.37%	48.45%
HNX	225.50	-0.85%	-2.26%	-2.57%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,518.94	101.79%	94.02%	85.69%
Upcom	91.73	-0.44%	-0.70%	-0.64%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	643.37	12.89%	22.65%	23.34%
P/E VNIndex (x)	13.93	-1.14%	-2.25%	2.50%
P/B VNIndex (x)	1.72	-1.15%	-1.71%	1.18%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE						
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PDR 1.46%	GVR -4.12%	VHM 6.39%	GVR -7.02%	STB 18.24%	NVL -14.35%
2	VHM 0.94%	VRE -2.62%	MWG 4.25%	PLX -5.96%	TPB 16.31%	PLX -8.73%
3	MWG 0.76%	VIB -2.34%	STB 3.24%	NVL -4.69%	VPB 12.88%	VNM -6.65%
4	KDH 0.62%	POW -2.01%	VNM 0.15%	POW -4.69%	VHM 12.21%	GAS -6.41%
5	PLX 0.48%	BID -1.81%	VIC 0.12%	KDH -3.70%	TCB 9.50%	POW -5.06%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA						
	22/10/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên		
TTCK Toàn cầu						
DAX	19,421.91	-0.20%	-0.44%	5.96%		
Dow Jones	42,924.89	-0.02%	-0.33%	5.05%		
FTSE 100	8,306.54	-0.14%	0.17%	1.37%		
Nikkei 225	38,411.96	-1.39%	-3.01%	5.55%		
S&P 500	5,851.20	-0.05%	-0.15%	5.35%		
Tỷ giá						
USD/VND	25,285.00	0.54%	1.94%	3.08%		
USD/JPY	150.62	0.74%	1.03%	5.91%		
GBP/USD	1.30	0.00%	-0.76%	-0.76%		
EUR/USD	1.08	-0.92%	-0.92%	-1.82%		
Năng lượng						
Dầu thô Brent	USD/Bbl	75.60	1.76%	-2.40%	7.07%	
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.30	-0.43%	-7.63%	1.32%	
Than	USD/T	144.00	-1.10%	-4.57%	3.78%	
Kim loại và vật liệu xây dựng						
Bạc	USD/t.oz	34.72	2.60%	11.18%	21.10%	
Vàng	USD/t.oz	2,746.42	0.92%	3.66%	9.34%	
Đồng	USD/Lbs	4.35	0.69%	-0.23%	6.62%	
Thép	CNY/T	3,236.00	-0.09%	-5.38%	4.79%	
Quặng sắt	USD/T	105.23	-0.13%	-1.14%	15.28%	
Gỗ	USD/1000 board feet	523.51	-0.29%	-0.65%	7.15%	
Thép cuộn nóng	USD/T	695.05	-1.41%	-0.42%	-0.71%	
Nông nghiệp						
Lợn hơi	USD/Lbs	78.85	0.73%	4.02%	-1.13%	
Lúa mì	USD/Bu	576.00	0.66%	-1.58%	-0.56%	
Đường	USD/Lbs	21.75	-0.46%	-4.86%	8.75%	
Cà phê	USD/Lbs	248.72	-1.33%	-2.93%	-6.17%	
Cao su	USD Cents / Kg	195.70	-1.46%	-1.11%	7.41%	

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 22/10/2024				
1. Độ rộng thị trường				
Dịch vụ Tiêu dùng	-0.40%	-0.03%	127	142
Tài chính	-0.45%	-0.45%	27	71
Công nghiệp	-0.62%	-0.64%	50	34
Hàng Tiêu dùng	-0.64%	-0.64%	13	3
Tiền tệ Công đồng	-0.85%	-0.85%	3	2
Nông nghiệp	-1.12%	-1.12%		
Dầu khí	-1.15%	-1.15%		
Dược phẩm và Y tế	-1.43%	-1.43%		
Nguyên vật liệu	-1.77%	-1.77%		
Công nghệ Thông tin	-1.84%	-1.84%		
Viễn thông	-1.84%	-1.84%		
2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số				
VHM	0.44	0.34	0.16	0.15
EIB	0.09	0.09	0.08	0.07
MWG	0.06	0.06	0.06	0.05
GMD	-0.29	-0.34	-0.35	-0.39
VCF	-0.41	-0.59	-0.74	-0.77
LGC	-1.12	-1.12	-1.12	-1.24
TCB	-1.24	-1.24	-1.24	-1.24
HNA	-1.24	-1.24	-1.24	-1.24
PLX	-1.24	-1.24	-1.24	-1.24
PDR	-1.24	-1.24	-1.24	-1.24
VIB	-1.24	-1.24	-1.24	-1.24
BCM	-1.24	-1.24	-1.24	-1.24
MBB	-1.24	-1.24	-1.24	-1.24
ACB	-1.24	-1.24	-1.24	-1.24
MSN	-1.24	-1.24	-1.24	-1.24
CTG	-1.24	-1.24	-1.24	-1.24
VCB	-1.24	-1.24	-1.24	-1.24
FPT	-1.24	-1.24	-1.24	-1.24
BID	-1.24	-1.24	-1.24	-1.24
GVR	-1.24	-1.24	-1.24	-1.24

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)			4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)		
09/10	-143	456	09/10	104	539
10/10	-358	-637	10/10	123	123
11/10	-585	-585	11/10	-453	-453
14/10	-328	-328	14/10	-79	-79
15/10	-418	-418	15/10	482	482
17/10	-163	-163	17/10	264	264
21/10	-275	-275	18/10	741	741
22/10	-224	-224	21/10	44	44
			22/10	358	358

5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên			6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên		
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MWG	75,275	1,156,153	FUEVFVND	72,275	1,156,153
TCB	65,028	1,170,435	MWG	59,376	883,300
BVH	3,683	375,230	HHV	38,375	3,512,525
VPB	55,415	1,094,924	FPT	25,718	189,800
CTD	47,475	708,900	TPB	25,188	1,443,460
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SHS	-1,124	-1,124	BVH	-1,124	-1,124
HPG	-1,124	-1,124	GVR	-1,124	-1,124
VRE	-1,124	-1,124	LPB	-1,124	-1,124
KDH	-1,124	-1,124	VCI	-1,124	-1,124
FUEVFVND	-1,124	-1,124	YEG	-1,124	-1,124

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Giải thưởng

BEST STOCK TRADING APP

ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)